

Số: /BC-UBND

Lấp Vò, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp
giai đoạn 2021 - 2023 và Kế hoạch đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND.HC ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

UBND huyện Lấp Vò báo cáo kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2023 và Kế hoạch đến năm 2025 với các nội dung như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân Huyện thường xuyên cập nhật các văn bản triển khai về thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của UBND Tỉnh, cụ thể hóa thành các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch triển khai đến các Ban, Ngành Huyện và UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo các Ban, Ngành Huyện và UBND xã, thị trấn phát huy giá trị của các ngành hàng chủ lực của Huyện, nhất là thực hiện các Kế hoạch phát triển các ngành hàng giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch hàng năm. Trên cơ sở đó, UBND Huyện đều ban hành các Kế hoạch cụ thể, triển khai đến các Ban, Ngành Huyện, tổ chức chính trị - xã hội và UBND xã, thị trấn thực hiện (kèm theo các văn bản triển khai).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp được thực hiện sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân, trọng tâm là Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch thực hiện hàng năm, 06 ngành hàng chủ lực của Huyện (lúa gạo, cây ăn trái, cây màu, hoa kiểng, bò thịt, thủy sản) thông qua các cuộc họp, hội thảo, tập huấn và sinh hoạt của các Hội quán, Tổ hợp tác, Hợp tác xã; thường xuyên đưa tin bài trên hệ thống phát thanh, Trang thông tin điện tử Huyện để đưa tin về hiệu quả các ngành hàng chủ lực của huyện, các cách làm hay, mô hình hiệu quả, tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Qua triển khai, tuyên truyền thực hiện, nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về Tái cơ cấu nông nghiệp được nâng lên rõ rệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm sâu sát, trong thực hiện nhận được sự đồng tình hưởng ứng của người dân. Từ đó, kết quả Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực. Người dân dần thay đổi tập quán từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất hàng hóa, có liên kết trong tiêu thụ, có tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị bền vững và tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Đồng thời, thay đổi tư duy từ “Sản xuất nông nghiệp” sang “Kinh tế nông nghiệp” trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Kết quả phát triển các ngành hàng có tiềm năng theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, theo chuỗi giá trị và từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương

2.1. Ngành hàng lúa gạo

Tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm duy trì trên 28.000 ha, sản lượng đạt trên 189.756,89 tấn. Diện tích liên kết trong sản xuất lúa hàng năm đều tăng 10% so với năm trước. Năm 2023, diện tích liên kết tiêu thụ đạt 4.800 ha/28.000 ha đạt 17,14% tổng diện tích sản xuất lúa cả năm; có 14 mã vùng trồng diện tích 1116,53 ha /11.032 ha tỷ lệ 10,1%.

Để đảm bảo cho việc canh tác lúa trên địa bàn Huyện đạt được hiệu quả, hàng năm Huyện đã xây dựng lịch thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tạo điều kiện để cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt đảm bảo chỉ tiêu sản lượng lúa đạt theo Kế hoạch năm. Đồng thời, thực hiện giãn vụ, luân canh cây hoa màu (ở một số xã) để tăng độ phì nhiêu và điều hòa dinh dưỡng trong đất, tạo điều kiện để cây lúa vụ kế sinh trưởng, phát triển tốt.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác luôn được quan tâm. Từ năm 2021 đến nay, từ nguồn vốn theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì UBND Huyện đã chỉ đạo Ngành chuyên môn triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng cao kết hợp với áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất với diện tích 657ha. Qua triển khai thực hiện mô hình đã nâng cao ý thức người dân trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất lúa.

2.2. Ngành hàng hoa màu

Diện tích sản xuất màu năm 2023 là 4.860 ha, gồm các loại phổ biến như: Khoai môn 1.338 ha, bắp ăn tươi 951, bắp non 335,7 ha, dưa hấu 258 ha, dưa leo 233,8 ha sen 174,5 ha, ớt 164,9 ha, mè 169,6 ha, ấu 97 ha, nấm rơm 42,8 ha....

Hàng năm có khoảng 200 ha bắp non thực hiện liên kết tiêu thụ với Công ty Antesco, Công ty Cổ phần Rau quả Miền Tây.

Toàn huyện 108 ha khoai môn được chứng nhận VietGAP, có 08 mã vùng trồng cây màu với diện tích 158,27 ha.

Đến nay trên địa bàn Huyện đã hình thành vùng màu tập trung ở các xã ven sông Tiền, đặc biệt là vùng sản xuất màu trọng điểm 126 ha ở xã Mỹ An

Hung A. Thực hiện theo Quyết định số 20/QĐ-UBND.HC, ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, hiện nay UBND Huyện đang phối hợp với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai các hạng mục đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất hoa màu.

Ngoài ra, trên địa bàn Huyện có mô hình trồng rau thủy canh kết hợp với nuôi thủy sản (Aquaponic) của Công ty TNHH Nông sản Đồng Tháp AQUA với diện tích 1,3 ha để cung cấp rau sạch cho nhu cầu thị trường.

2.3. Cây ăn trái

Tổng diện tích cây ăn trái đến cuối năm 2023 là 3.674,8 ha, gồm các loại cây trồng chủ lực như: xoài 1.259,8 ha, mít 508,3 ha, cam 346,6 ha, nhãn 427,8 ha, quýt 345,7 ha, sầu riêng 116,3 ha....

Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sản xuất theo hướng an toàn, VietGAP để đảm bảo an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện. Đến nay trên địa bàn Huyện có 56,44 ha cây ăn trái được chứng nhận VietGAP, có 11 mã số vùng trồng được cấp với diện tích 188,8 ha (*chủ yếu trên xoài, nhãn, mít*).

Để nâng cao hiệu quả kinh tế từ năm 2021 đến nay, bên cạnh việc triển khai các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác trên cây ăn trái, Huyện đã triển khai thực hiện mô hình vườn cây kiểu mẫu kết hợp du lịch trải nghiệm với diện tích 04ha.

2.4. Hoa kiểng

Tổng diện tích trồng hoa kiểng của Huyện là 367ha, tăng 185 ha so với năm 2021 (năm 2021 là 182 ha). Đã hình thành vùng sản xuất hoa kiểng tập trung tại xã Tân Khánh Trung 175 ha, Long Hưng A 101 ha. Ngoài ra, các xã Định Yên, Tân Mỹ, Long Hưng B diện tích trồng hoa kiểng cũng được nhân rộng.

Thời gian qua Chương trình khuyến nông phục vụ cho tái cơ cấu nông nghiệp của Huyện đã hỗ trợ thực hiện các mô hình trồng trình diễn về hoa kiểng ở xã Tân Khánh Trung, Long Hưng A (*mô hình trồng hoa hồng, hoa lan, trồng hoa kiểng gắn với du lịch sinh thái*). Trên địa bàn Huyện đã có một số nông dân trồng hoa kiểng quy mô trên 01ha, đầu tư hệ thống tưới tự động, giống mới để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Nhìn chung, hiệu quả mang lại từ trồng hoa kiểng tương đối khả quan, nên diện tích trồng hoa kiểng sẽ được tiếp tục mở rộng trong thời gian tới.

2.5. Chăn nuôi bò thịt

Tổng đàn bò thịt trên địa bàn huyện luôn duy trì từ 4.500 - 5.000 con; tình hình chăn nuôi bò thịt tiếp tục được duy trì nhờ tận dụng tốt nguồn phụ phẩm cây bắp để làm thức ăn cho đàn bò nên hiệu quả mang lại khả quan.

Trong vùng màu ven sông Tiền của Huyện có nhiều nông dân thực hiện mô hình kết hợp trồng bắp - nuôi bò thịt mang lại hiệu quả khả quan, phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn (*phụ phẩm cây bắp được sử dụng làm thức ăn cho bò thịt, còn chất thải chăn nuôi bò được ủ thành phân chuồng cung cấp lại cho sản xuất*).

2.6. Chuyển đổi số trong nông nghiệp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tập huấn triển khai, ứng dụng nền tảng chuyển đổi số ngành nông nghiệp đến các Ngành, tổ chức chính trị - xã hội Huyện, UBND xã, thị trấn. Thực hiện báo cáo định kỳ về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn qua nền tảng dữ liệu số VDAPEs.

Hướng dẫn các xã thực hiện ghi nhật ký sản xuất điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản để thực hiện đạt chỉ tiêu 13.3 của tiêu chí 13 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

2.7. Về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Từ năm 2021 đến nay đã tổ chức được 11 lớp dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với 264 học viên tham gia. Qua lớp đào tạo đã giúp cho các nông dân tham gia lớp học nâng cao được kiến thức trồng trọt và chăn nuôi.

3. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm gắn với lợi thế của từng địa phương theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã và đưa các giá trị văn hóa xã hội vào nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tập trung vào các sản phẩm đặc sản nhằm phát huy bản sắc, lợi thế của địa phương, có giá trị cao, gắn với xây dựng nông thôn mới

Huyện thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn nâng cao chất lượng, mẫu mã, nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp để tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với các ngành hàng tái cơ cấu nông nghiệp. Hiện nay, tổng số sản phẩm OCOP của Huyện được công nhận đạt 41 sản phẩm. Trong đó, sản phẩm đạt hạng 04 sao là 04 sản phẩm, 03 sao là 37 sản phẩm. Đồng thời, cũng góp phần đảm bảo đạt yêu cầu hồ sơ minh chứng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Huyện theo tiêu chí 13.2 (*có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn*).

Huyện đã tổ chức 03 lớp tập huấn về kỹ năng số trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn, hỗ trợ tạo tài khoản và đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương lên sàn thương mại điện tử có 140 đại biểu tham dự.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của cấp trên; sự quan tâm lãnh, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Huyện ủy và sự tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, các xã, thị trấn, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng của người dân nên việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn Huyện thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực cụ thể như: chất lượng sản phẩm nông nghiệp ngày càng được nâng cao, giảm chi phí sản xuất, góp phần rất lớn vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đổi mới diện mạo vùng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn..

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa được sâu rộng, nhất là công tác tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan do hạn chế về kinh phí, nhân lực. Liên kết tiêu thụ nông sản còn mang tính nhỏ lẻ thiếu tính bền vững. Tình hình liên kết, tiêu thụ lúa tuy đạt kế hoạch đề ra nhưng liên kết, tiêu thụ các mặt hàng nông sản nói chung còn chậm. Nguyên nhân, do đa số Hợp tác xã tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện liên kết tiêu thụ chưa sâu rộng. Mặt khác, một số Công ty, Doanh nghiệp thực hiện liên kết tiêu thụ nhưng ràng buộc phải sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật do Doanh nghiệp cung cấp nên không thu hút được người dân tham gia vì giá cả các loại vật tư nông nghiệp của Doanh nghiệp cung cấp cao hơn giá thị trường bên ngoài. Hoạt động của Hợp tác xã tuy được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chủ yếu làm dịch vụ tưới tiêu.

- Chưa thu hút được nhà đầu tư lớn để đẩy mạnh phát triển các ngành hàng tái cơ cấu, sản phẩm của các ngành hàng nông nghiệp chủ lực chủ yếu bán ở dạng thô nên giá trị kinh tế chưa cao, một số ngành hàng chậm phát triển do giá cả và thị trường không ổn định.

- Một số địa phương vẫn chưa quan tâm nhiều đến việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các chủ thể tiềm năng tham gia chương trình OCOP.

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM SAU 03 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Công tác tuyên truyền, vận động nông dân là giải pháp căn cơ để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, qua đó làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng tham gia đóng góp và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình, từ đó tạo nên sự thành công trong việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Xác định vai trò chủ thể của doanh nghiệp, đơn vị kinh tế hợp tác và hộ nông dân là yếu tố hàng đầu trong công tác thực hiện; quan tâm đến công tác quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm việc phát triển sản phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái từng địa phương và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, từng giai đoạn cụ thể cần đánh giá, sơ kết để từ đó đưa ra phương hướng chỉ đạo thực hiện, xác định nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình mới.

- Nâng cao vai trò doanh nghiệp, hợp tác xã trong dẫn dắt phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Quan tâm công tác định hướng thị trường, mở rộng liên kết sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong xu thế hội nhập, hàng hóa nông sản chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường, đòi hỏi nông sản phải đảm bảo về chất lượng, số lượng và giá cả hợp lý thì mới tiêu thụ và cạnh tranh trên thị trường. Do vậy cần phải sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh cơ giới hóa vào đồng ruộng, phát triển chuỗi giá trị nông sản để nâng cao giá trị sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường. Dưới tác động của biến đổi khí hậu làm cho thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng, khô hạn, xâm nhập mặn diễn biến gay gắt hơn.

Mặt khác nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh xuất hiện trên cây trồng, vật nuôi rất cao nên tình hình sản xuất sẽ gặp khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng bộ Huyện đã đề ra, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao đời sống cho Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển sản xuất theo hướng tập trung, phát huy ưu thế về đất đai, kinh nghiệm, kết hợp với đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để phát triển các ngành hàng nông sản chủ lực của huyện theo chuỗi giá trị, gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân.

- Phân đầu diện tích liên kết tiêu thụ lúa tăng 10%/năm.
- Đến năm 2025 diện tích trồng cây ăn trái là 4.414 ha.
- Phát triển vùng trồng hoa kiểng tại các xã Tân Khánh Trung, Tân Mỹ, Long Hưng A, Long Hưng B kết nối với làng hoa kiểng thành phố Sa Đéc.
- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng vùng sản xuất mẫu tập trung của Huyện tại các xã: Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Tân Mỹ.
- Xây dựng và phát triển chuỗi giá trị khoai môn.
- Vận động hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích tối thiểu 05 ha.
- Diện tích cấp mã vùng trồng trên cây lúa đạt 3.250 ha, cây ăn trái 655ha.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền Đề án, Kế hoạch rộng rãi trong nhân dân

Tổ chức tuyên truyền Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh và Kế hoạch thực hiện của huyện đến các ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND xã, thị trấn và nhân dân với phương pháp và hình thức phù hợp (mở các lớp tuyên truyền trực tiếp, phát tài liệu tuyên truyền, tuyên truyền trên sóng phát thanh, thông qua các buổi họp dân hoặc tập huấn của ngành, tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hội viên, quần chúng nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ...) nhằm chuyển tải những nội dung cốt lõi của Đề án và Kế hoạch thực hiện của huyện để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Về đất đai, môi trường

Tạo điều kiện thuận lợi thực hiện quy định về quy hoạch, sử dụng đất lúa để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo tín hiệu thị trường. Xác định vùng an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường cho phát triển chăn nuôi, thủy sản.

3. Quy hoạch lại vùng sản xuất

Phát triển vùng sản xuất chuyên canh, luân canh phù hợp với từng ngành hàng trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, cây trồng và đáp ứng với thị trường như:

- Vùng sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng liên kết gắn với tiêu thụ ở các xã: Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Vĩnh Thạnh, Long Hưng A, Long Hưng B, Tân Mỹ, Định An, Định Yên, Mỹ An Hưng B.

- + Vùng sản xuất màu tập trung ở các xã ven sông Tiền (*Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Hội An Đông, Tân Mỹ*). Trong đó có vùng màu trọng điểm 126ha ở xã Mỹ An Hưng A.

- + Vùng sản xuất hoa kiểng tập trung ở xã Tân Khánh Trung, Long Hưng A.

- + Vùng sản xuất cây ăn trái ở các xã ven sông Tiền, ven sông Hậu.

- + Vùng trồng ấu ở xã Long Hưng B, Vĩnh Thạnh.

4. Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất:

Tập trung đầu tư về hạ tầng thủy lợi cho vùng sản xuất chuyên canh để đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất (tưới, tiêu, cơ giới hóa) và vận chuyển sản phẩm hàng hóa khi liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp. Huy động đối tác công - tư để phát triển giao thông nông thôn, hệ thống điện phục vụ sản xuất - kinh doanh nông nghiệp.

5. Tăng cường tập huấn chuyển giao kỹ thuật

Tăng cường công tác tập huấn chuyển giao kỹ thuật về quy trình sản xuất đối với cây trồng, vật nuôi, nhất là sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn để tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tập trung sản xuất theo quy trình GAP đối với các loại nông sản: xoài, cam, khoai môn, rau. Bên cạnh đó, trong quá trình sản xuất sẽ chuyển giao các biện pháp quản lý sản xuất phù hợp để hạn chế ô nhiễm môi trường.

6. Tổ chức thực hiện một số mô hình liên kết làm cơ sở nhân rộng

Tiếp tục mời gọi các Doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến nông sản về đầu tư thực hiện mô hình liên kết trên các loại nông sản như: Lúa, bắp, khoai môn, cây ăn trái. Từ các mô hình thí điểm này sẽ nhân rộng và mở rộng quy mô diện tích.

7. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất và chăn nuôi

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho Hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ, về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hoặc Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

8. Xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa nông sản

Tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại kêu gọi đầu tư, nhất là kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, chế biến các phụ phẩm nông nghiệp để gia tăng giá trị của ngành hàng. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp về đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu nông sản lâu dài trên địa bàn huyện và được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo qui định. Tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp có sản lượng lớn đến các thị trường trong và ngoài nước để tìm đầu ra ổn định. Hỗ trợ kinh phí để các Hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đạt huy chương vàng, cup vàng hàng VN, tham gia các kỳ hội

chợ, tham gia hội thi,... Hỗ trợ đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh.

9. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm

Đẩy mạnh việc đào tạo nghề hoặc liên kết với các đơn vị trường, trung tâm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các ngành nghề phù hợp, đáp ứng thị trường lao động nhằm giải phóng lao động nông nghiệp sang lĩnh vực khác. Tăng cường liên kết trao đổi với các doanh nghiệp có nhu cầu về lao động hoặc sản giao dịch việc làm để giới thiệu lao động đã được đào tạo vào làm việc phù hợp với ngành nghề, góp phần chuyển đổi lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực khác một cách hợp lý, tạo việc làm cho lao động nông thôn, cải thiện thu nhập cho người dân ở nông thôn, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2023 và Kế hoạch thực hiện đến năm 2025 trên địa bàn huyện Lập Vò, kính gửi Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối TCCNN Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Ủy ban MTTQ VN Huyện;
- Thành viên BCĐ CTMTQG và TCCNN Huyện;
- LĐVP + C/v;
- Lưu: VT, NN&PTNT, N.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Nam

